

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HNGĐ-ST

Ngày 29-6-2023

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Thống

Bà Hồ Thị Út Lùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 82/2023/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023 về “tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Quyền T, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp ĐK, xã TT, huyện NH, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Hoàng Anh H, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: KTNC, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 12/4/2023, đơn xin từ chối tham gia giải quyết vụ án ngày 26/5/2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Quyền T trình bày:

Chị và anh Hoàng Anh H tự nguyện kết hôn năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Năm Căn vào năm 2017. Trong quá trình chung sống do anh H bị nghiện rượu, suốt ngày chỉ uống rượu, không lo làm ăn, không lo cho vợ con, chị đã khuyên can nhiều lần nhưng anh H vẫn không từ bỏ việc uống rượu. Do đó, chị đã chủ động về nhà cha mẹ ruột sinh sống cùng hai con và sống ly thân với anh H từ đầu tháng 3/2022 cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không thể tồn tại, đời sống chung không mang lại hạnh phúc nên chị quyết định ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 2 người con chung tên Hoàng Thu H – sinh ngày 29/6/2016 và Hoàng Hạnh D - sinh ngày 14/6/2020 hiện do chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi 2 con và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng yêu cầu tính từ đầu năm 2023 là ngày 01/01/2023.

Về tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có, không yêu cầu xem xét giải quyết.

- Bị đơn anh Hoàng Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì đối với nội dung nguyên đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị T vắng mặt có văn bản xin vắng mặt; anh H đã được Tòa án triệu tập tham gia hòa giải và phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H tự nguyện kết hôn năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Năm Căn vào ngày 08/8/2017 nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Trong quá trình chung sống, chị T xác định anh H bị nghiện rượu dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng, ly thân và nay yêu cầu ly hôn với anh H. Đối với anh H đã biết việc chị T khởi kiện xin ly hôn nhưng không có ý kiến bác bỏ yêu cầu khởi kiện của chị T. Mặt khác, anh H đã được Tòa án thông báo tham gia hòa giải và triệu tập để tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt, không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án, cho thấy anh H cũng không muốn hàn gắn và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T đặt ra. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân được xây dựng trên tình nghĩa vợ chồng, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và chung sống với nhau. Như vậy, anh H và chị T hiện không còn chung sống với nhau, cả hai đều không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng. Do đó, có cơ sở cho rằng tình trạng mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là đúng quy định pháp luật.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung tên Hoàng Thu H – sinh ngày 29/6/2016 và Hoàng Hạnh D - sinh ngày 14/6/2020 hiện do chị T nuôi dưỡng. Xét thấy, hai con chung hiện do chị T nuôi dưỡng từ tháng 3/2022 cho đến nay và chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, anh H không phản bác yêu cầu này của chị T. Do đó, Tòa án cần giao 02 con chung cho chị T nuôi dưỡng là có căn cứ.

[4] Vấn đề cấp dưỡng nuôi con thì thấy rằng: Tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Đối chiếu điều luật trên, xét thấy anh H không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị T là có cơ sở được chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử buộc anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi theo quy định pháp luật mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi chấm dứt việc nuôi con theo quy định của pháp luật, thời điểm cấp dưỡng được tính từ ngày 01/01/2023 theo yêu cầu của chị T là có căn cứ.

[5] Về tài sản chung và nợ chung chị T xác định không có; anh H không có ý kiến đặt ra. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là có căn cứ.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con chị T và anh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T. Cho chị Nguyễn Quyền T được ly hôn với anh Hoàng Anh H.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Hoàng Thu H, sinh ngày 29/6/2016 và Hoàng Hạnh D, sinh ngày 14/6/2020 cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi chấm dứt việc nuôi con theo quy định của pháp luật. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Buộc anh Hoàng Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con định kỳ hàng tháng, mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000 đồng (02 con là 2.000.000 đồng/tháng) cho đến khi chấm dứt việc nuôi con theo quy định của pháp luật. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/01/2023.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Án phí hôn nhân gia đình chị T phải chịu 300.000 đồng, chị đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0016074 ngày 12/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn nay được chuyển thu, chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Án phí cấp dưỡng nuôi con buộc anh Hoàng Anh H phải chịu 300.000 đồng (chưa nộp).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- CCTHADS huyện Năm Căn;
- Đương sự;
- UBND thị trấn Năm Căn (nơi ĐKKH);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên